TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 19-01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Xuân Tượng

Ông Trương Minh Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2020/HSST ngày 11/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương S**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại: Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, phường C, thành phố D, tỉnh E; Chỗ ở hiện nay: Số A, đường B, phường C, thành phố D, tỉnh E; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12, Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông: Dương H, sinh năm: 1936; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1943; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1984; Có 02 con, sinh năm 2008 và 2010; Gia đình có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1991.Trú tại: Số A, đường B, phường C, thành phố D, tỉnh E, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm A, sinh năm 1979.

Trú tại: Số A, đường B, phường C, thành phố D, tỉnh E, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, anh Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô biển số 51H – 249.14 chở theo Phạm Nhật A và Trần Ph đi trên đường An Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt. Khi đến trước nhà Dthì thấy Dương S và anh Đỗ Văn D đang đứng nói chuyện trước nhà số 30, xe mô tô của anh D đậu ở dưới lòng đường nên D phải bấm còi nhiều lần thì Smới dắt xe mô tô của anh D vào để xe ô tô của D đi qua. Lúc này, Phạm A có nói "mấy ông để xe kiểu này sao xe qua được", Dương S nói lại "đây là đường của chung" thì D dừng xe, A và D xuống xe, A dùng một tay nắm cổ áo Sơn, một tay đấm vào mặt của Sơn, hai bên đánh nhay bằng tay không. Khi thấy sự việc đánh nhau, anh D có vào can ngăn thì S thoát ra và đi vào hông nhà lấy một cây xà beng bằng sắt ra đánh vào người của A nhưng không trúng, D đẩy anh D sang bên kia đường và dùng tay không đánh anh D. Cùng lúc có Đỗ Văn Ph là em của D (nhận được điện thoại của D) chạy đến dùng tay vật ngã anh D, còn D dùng tay không đánh anh D thì anh D vùng ra được và bỏ chạy. D quay vào giật cây xà beng của Sơn và dùng cây xà beng đánh anh Sơn, đồng thời A cũng đánh nhau qua lại với Sơn. Do bị đánh đau, S cúi người nhặt một cây gậy tre ở dưới đất gần đó đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 80cm đập vỡ kính chắn gió sau của xe ô tô biển số 51H – 249.14 thì được mọi người trong nhà ra can ngăn kéo vào nhà, do bực tức Sơn đóng mạnh cửa làm kính cửa nhà S bị vỡ. Khoảng 10 phút sau, Công an Phường 5 đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Dương S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 76/KL - ĐG ngày 22/4/2020 kết luận:

- 01 (một) kính chắn gió của xe ô tô hiệu Mazda có giá trị là **7.800.300đ (bảy triệu tám trăm ngàn ba trăm đồng).**

Vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 10/12/2020 gồm:

- 01 (một) cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm.

- 01 (một) cây kim loại (dạng xà beng bằng sắt dùng trong xây dựng) dài khoảng 70cm.

- 01 (một) tấm gỗ kích thước 30cm x 37cm, trên tấm gỗ có đính 02 cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm.

Đối với chiếc xe xe ô tô hiệu Mazda, biển số: 51H – 249.14 thu giữ ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho Đỗ Văn D, anh D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì.

Trong vụ án này anh Đỗ Văn D có gây thương tích cho bị cáo Dương S với tỷ lệ thương tích 4%, bị cáo S có đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với D. Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn D và Phạm Nhật A về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Dương S về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2021).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây kim loại (dạng xà beng bằng sắt dùng trong xây dựng) dài khoảng 70cm; 01 (một) tấm gỗ kích thước 30cm x 37cm, trên tấm gỗ có đính 02 cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2020, bị cáo và anh Đỗ Văn D đi chơi về, dừng xe đứng nói chuyện trước cửa nhà bị cáo thì xe của anh D đi tới bấm còi, lúc đó bị cáo dắt xe đưa vào trong sân thì một người trong xe ngó đầu ra chửi bị cáo và anh D, hai bên có nói qua nói lại thì anh Dvà Nhật A xuống xe xông vào túm cổ áo đánh bị cáo và anh D, bị cáo vùng ra được chạy vào bên hông nhà lấy cây sắt ra chống cự, đánh lại anh D nhưng không biết có trúng ai không. Lúc này, anh D gọi thêm người tới xông vào đánh bị cáo bằng cây sắt, trúng vào đầu bị cáo, do tức giận vì bị đánh đau nên bị cáo nhặt cây tre gần đó đập bể kính chắn gió xe của anh D làm thiệt hại tài sản giá trị 7.800.300đ (bảy triệu tám trăm ngàn ba trăm đồng). Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho anh D.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo Dương S đã dùng gậy tre đập vỡ kính chắn gió xe của anh D. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không

gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 10/12/2020: 01 (một) cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây kim loại (dạng xà beng bằng sắt dùng trong xây dựng) dài khoảng 70cm; 01 (một) tấm gỗ kích thước 30cm x 37cm, trên tấm gỗ có đính 02 cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm. Các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương S phạm tội "cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Dương S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2021).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây kim loại (dạng xà beng bằng sắt dùng trong xây dựng) dài khoảng 70cm; 01 (một) tấm gỗ kích thước 30cm x 37cm, trên tấm gỗ có đính 02 cây tre dài khoảng 80cm, đường kính 03cm (theo biên bản bàn giao vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 10/12/2020).

Giao bị cáo Dương S cho Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh C giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Vân Hồng